

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 483/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-12-2024

V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Phùng Thị T và anh Ngô Thanh
Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chung

Bà Vương Thị Minh Tân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Thiên Dung - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị T, sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: Số 59Đ B Ô 17, tổ 5, phường Q, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 12/174 đường N, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036186000851. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Tất Q, sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: Số 31 H, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 12/174 đường N, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Số căn cước công dân: 036083011857. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-10-2024, bản tự khai ngày 21-10-2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phùng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Tất Q tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (phường Nguyễn Du cũ), phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 21-11-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống. Tuy anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không có tiếng nói chung, không thể giao tiếp với nhau. Đến nay, chị T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh Ngô Tất Q.

Về con chung: Chị T và anh Q hiện có 01 con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 04-11-2008, giới tính: Nam. Chị T có nguyện vọng, nếu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q thì Tòa án sẽ quyết định người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu theo nguyện vọng của cháu Quân.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T có quan điểm, nếu chị được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quân thì đề nghị Tòa án yêu cầu anh Ngô Tất Q cấp dưỡng số tiền là 3.000.000 đồng/tháng để chị trang trải các chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 25-11-2024, và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10-12-2024, bị đơn là anh Ngô Tất Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị Phùng Thị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống của vợ chồng anh đôi khi có mâu thuẫn do những biến cố trong cuộc sống của hai vợ chồng những năm vừa qua. Theo anh, những mâu thuẫn đó chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Hiện vợ chồng anh vẫn đang sống chung và anh Q vẫn đang cố gắng giải quyết các mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Về yêu cầu ly hôn của chị T, anh có quan điểm không muốn ly hôn, anh mong muốn hai vợ chồng hoà giải để về với nhau.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 04-11-2008, giới tính: Nam. Hiện tại con chung vẫn đang chung sống cùng với vợ chồng. Anh Q có quan điểm nếu anh và chị T ly hôn thì việc nuôi dưỡng con chung do cháu tự quyết định, nếu tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Q không yêu cầu giải quyết.

3. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ ngày 22-10-2024 của Tòa án tại địa phương chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q cư trú xác nhận: Chị Phùng Thị T và

anh Ngô Tất Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND (phường Nguyễn Du cũ), phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Ngô Anh Q. Quá trình chung sống giữa chị T và anh Q có phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu cụ thể thì địa phương không nắm được.

4. Tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 21-10-2024 của cháu Ngô Anh Q trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Ngô Tất Q không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 04-11-2008 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự lập được.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quan hệ pháp luật: Chị Phùng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con chung với anh Ngô Tất Q. Xét thấy, tranh chấp giữa chị T và anh Q là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Ngô Tất Q đăng ký thường trú tại Số 31 H, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; và hiện cư trú tại: Số 12/174 đường N, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[1.3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Phùng Thị T và bị đơn anh Ngô Tất Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 21-11-2007 tại Ủy ban nhân dân (phường N cũ), phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Tuy anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không có tiếng nói chung, không thể giao tiếp với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh Q vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được, và chị T có ý kiến giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh Ngô Tất Q.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q hiện đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q hiện có 01 con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 04-11-2008, giới tính: Nam.

Xét thấy, chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q đều có quan điểm việc nuôi dưỡng con chung do cháu Quân quyết định. Cháu Ngô Anh Q có nguyện vọng được ở với chị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cho chị Phùng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Anh Q.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị Phùng Thị T: Hiện nay cháu Ngô Anh Q đang ở độ tuổi đi học, để cháu có được điều kiện học tập và phát triển bình thường cũng như để sử dụng cho các nhu cầu thiết yếu của con chung, và anh Ngô Tất Q cũng nhất trí cấp dưỡng mức cấp dưỡng nuôi con mà chị T yêu cầu. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q về việc anh Ngô Tất Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, mức cấp dưỡng hàng tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi cháu Ngô Anh Q đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là chị Phùng Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Ngô Tất Q là người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phùng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 04-11-2008, giới tính: Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Tất Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn cho chị Phùng Thị T số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi cháu Ngô Anh Q đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Ngô Tất Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) chị Phùng Thị T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002374 ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Ngô Tất Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

4. Quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Phùng Thị T và anh Ngô Tất Q có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. T, TP Nam Định
- (ĐK ngày 21-11-2007);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang